

I. TRẮC NGHIỆM

1. Vai trò của công nghiệp đối với các ngành kinh tế là?
2. Vai trò của công nghiệp đối với đời sống người dân là?
3. Đặc điểm của sản xuất công nghiệp không phải là?
4. Công nghiệp gồm 3 nhóm ngành chính là?
5. Sản xuất công nghiệp khác biệt với sản xuất nông nghiệp ở?
6. Hoạt động công nghiệp nào sau đây đòi hỏi trình độ công nghiệp và chuyên môn cao?
7. Công nghiệp năng lượng gồm?
8. Trữ lượng dầu mỏ trên thế giới tập trung lớn nhất ở đâu?
9. Nguồn năng lượng sạch gồm?
10. Công nghiệp điện tử-tin học là ngành cần?
11. Sản phẩm công nghiệp điện tử-tin học thuộc nhóm điện tử tiêu dùng là?
12. Công nghiệp thế giới hiện nay chú trọng?
13. Đặc điểm của Trung tâm công nghiệp là?
14. Đặc điểm của khu công nghiệp tập trung là?
15. Vai trò của dịch vụ đối với môi trường sống của con người là?
16. Đặc điểm của ngành dịch vụ là?
17. Hoạt động nào sau đây thuộc dịch vụ sản xuất?
18. Hoạt động nào sau đây thuộc dịch vụ tiêu dùng?
19. Giao thông vận tải là ngành kinh tế?
20. Chức năng của giao thông vận tải là?
21. Công nghiệp thế giới hiện nay chú trọng?
22. Các nước và khu vực đứng hàng đầu thế giới về công nghiệp điện tử-tin học là?
23. Nhân tố đảm bảo lực lượng sản xuất cho công nghiệp là?
24. Hoạt động nào sau đây thuộc dịch vụ công?
25. Nhân tố nào sau đây có tác động lớn nhất đến đến sức mua, nhu cầu dịch vụ?
26. Các trung tâm dịch vụ lớn hàng đầu thế giới thường có mặt ở các quốc gia?
27. Mạng lưới sông ngòi dày đặc thuận lợi cho ngành giao thông đường?
28. Ưu điểm của ngành GTVT đường biển là?
29. Ưu điểm của ngành vận tải đường hàng không là?
30. Quốc gia nào sau đây có chiều dài đường ô tô hiện đứng đầu thế giới?
31. Quốc gia nào sau đây có chiều dài đường sắt hiện đứng đầu thế giới?
32. Sự phát triển ồ ạt công nghiệp ô tô trên thế giới đã gây ra vấn đề xã hội nghiêm trọng nào sau đây?

II. TỰ LUẬN

1. Trình bày nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố ngành công nghiệp?

2. Tác động của ngành công nghiệp đến môi trường? kể tên các nguồn năng lượng tái tạo?

3. Các nhân tố nào ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố các ngành dịch vụ?

4. Nêu rõ vai trò của ngành giao thông vận tải?

5. Sản lượng dầu mỏ và điện trên thế giới, (1990-2020) (%)

Sản phẩm	1990	2000	2010	2020
Dầu mỏ (triệu tấn)	100	113,9	125,9	131,9
Điện (tỉ kwh)	100	127,1	177,2	217,5

a) Vẽ biểu đồ thể hiện tốc độ tăng trưởng sản lượng dầu mỏ và điện trên thế giới.

b) Nêu nhận xét.

6. Sản lượng dầu mỏ và điện ở Việt Nam, (2000-2019) (%)

Sản phẩm	2020	2005	2010	2019
Dầu mỏ (triệu tấn)	100	113,5	92,0	80,4
Điện (tỉ kwh)	100	195,1	343,4	852,1

c) Vẽ biểu đồ thể hiện tốc độ tăng trưởng sản lượng dầu mỏ và điện ở Việt Nam.

d) Nêu nhận xét.